**I. Lý do chọn đề tài**

Hiện nay phần lớn các giáo viên đã nắm bắt được nội dung chương trình và phương pháp dạy học theo hướng đổi mới: Tổ chức các hoạt động tích cực cho HS, HS phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo của mình. Ở mảng kiến thức đại lượng và đo đại lượng đã đạt được những kết quả nhất định theo yêu cầu mà ý đồ của SGK, chuẩn kiến thức kĩ năng vµ ®iÒu chØnh néi dung d¹y häc đặt ra.

 Tuy vậy vẫn còn một số hạn chế:

 - Do năng lực của một số ít giáo viên còn hạn chế nên việc chuyển đổi từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học tích cực còn gặp một số khó khăn.Một số ít giáo viên còn chưa tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, tìm tòi tổ chức các hình thức tổ chức dạy học phong phú, đa dạng để gây hứng thú học tập cho các em học sinh;

- Không ít học sinh còn lúng túng khi sử dụng hoặc không biết sử dụng các dụng cụ đo độ dài để đo độ dài , khi học ước lượng chiều cao hay chiều dài của một vật, HS ước lượng còn quá xa so với chiều dài hoặc chiều cao thực của vật đó.HS thực hành cân cân nặng của một vật còn chưa biết biết đọc số cân nặng của vật; đổi tiền còn chậm, lúng túng.

Chính vì những lí do trên dẫn tới tiết học còn đơn điệu, HS hiểu bài không sâu, nắm kiến thức không chắc, vận dụng thực hành thực tế còn chậm, lúng túng.

 Vậy làm thế nào để tiết học không đơn điệu, gây được hứng thú học tập của học sinh và tổ chức được nhiều hoạt động tích cực cho HS, HS chiếm lĩnh tri thức một cách khoa học, đầy đủ? Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp 3, tôi đã mạnh dạn lựa chọn đi sâu nghiên cứu sáng kiến ***“ Dạy học đại lượng và đo đại lượng Toán 3”.***

**II.Tìm hiểu thực trạng**

Để biết được chất lượng học tập của học sinh cũng như hiệu quả giảng dạy của GV. Tôi đã tiến hành tìm hiểu thực trạng việc dạy của GV và việc học của HS lớp 3 trong mảng kiến thức về đại lượng và đo đại lượng tại trường tôi giảng dạy như sau:

 **1.Về phía giáo viên**

- Đại đa số các GV đã nắm bắt được nội dung , chương trình Toán 3, đặc biệt là nội dung mảng kiến thức về đại lượng và đo đại lượng.Nhưng bên cạnh đó vẫn có một số GV còn chưa tích cực sử dụng các đồ dùng dạy học, các hình thức tổ chức dạy học chưa phong phú, đa dạng dẫn đến tiết học còn đơn điệu, chưa gây được hứng thú học tập của HS.

- Khi dạy có nội dung về đại lượng và đo đại lượng, GV đã tăng cường các hoạt động thực hành, đo lường, ước lượng cho HS. GV hướng dẫn HS chiếm lĩnh tri thức thông qua con đường thực nghiệm, luyện tập, thực hành.

 **2. Về phía học sinh**

Trong quá trình trực tiếp giảng dạy, tôi thấy HS còn một số tồn tại sau:

- HS hiểu bài không sâu, nắm kiến thức không chắc, khả năng ghi nhớ bài không lâu dẫn đến HS vận dụng vào thực hành làm bài tập hoặc vào trong thực tế còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Không ít HS còn lúng túng khi sử dụng các dụng cụ đo độ dài. Thậm chí, với đối tượng HS chưa hoàn thành còn không ít sử dụng các dụng cụ đo độ dài để đo độ dài của vật.

- HS ước lượng chiều dài hoặc chiều cao của một vật còn quá xa so với chiều dài hoặc chiều cao thực của vật đó.

- HS thực hành cân cân nặng của một vật còn chưa biết đọc số cân nặng của vật.

Mặt khác, tôi tiến hành khảo sát chất lượng với nội dung về đại lượng và đo đại lượng:

+ Hình thức điều tra: Khảo sát qua làm các bài tập.

+ Đối tượng điều tra: Học sinh lớp 3E Trường Tiểu học Vĩnh Hưng.

\* Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **Điểm 9, 10** | **Điểm 7,8** | **Điểm 5, 6** | **Điểm dưới 5** |
| *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* | *SL* | *%* |
| 3E | 31 | 4 | 12.5 | 14 | 44 | 10 | 31 | 4 | 12.5 |

Qua chấm bài và trò chuyện với học sinh tôi nhận thấy học sinh thường mắc phải những sai lầm sau:

- Nhầm lẫn khi đổi các đơn vị đo. Ví dụ: 4m2cm = 42cm…

- Sai lầm khi so sánh số đo đại lượng. Ví dụ: 5m < 50cm

- Học sinh nhầm lẫn giữa các đơn vị đo như km và kg, hm và hg…

- Không phân biệt được sự khác nhau giữa đại lượng độ dài và đại lượng diện tích.

 Vì khái niệm đại lượng là một khái niệm trừu tượng, nằm tàng ẩn trong các đối tượng vật chất cụ thể nên nhận thức được các khái niệm về đại lượng và đo đại lượng đặc biệt khó khăn đối với học sinh Tiểu học. Chính vì vậy, khi học về đại lượng và đo đại lượng học sinh thường mắc một số sai lầm.

**III.Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học đại lượng và đo đại lượng Toán lớp 3**

**1.Đối với giáo viên**

Cùng với nội dung và phương pháp giảng dạy, mục tiêu giảng dạy là yếu tố không thể thiếu và có quan hệ chặt chẽ với các yếu tố khác trong quá trình dạy học. Phần mục tiêu bài giảng có ý nghĩa quan trọng để làm nên thành công của tiết dạy**.** Việc xác định không đúng hoặc không rõ ràng mục tiêu bài giảng thì khó mà dạy hay, dạy tốt; giáo viên và học sinh dễ lạc vào một “rừng tri thức” mà không biết đích đến. Vì vậy, chúng ta cần phải nắm chắc mục tiêu của từng tiết dạy. Có thể nói: Mục tiêu nói chung là kết quả dự kiến cần đạt được sau khi thực hiện một hoạt động.

Trong thực tế hiện nay, chúng ta đang đứng trước công cuộc đổi mới, cải cách chương trình giáo dục phổ thông. Vì thế mục tiêu cần đạt của từng bài học cũng có sự khác biệt giữa chương trình hiện hành và chương trình mới. Cụ thể:

Chương trình hiện hành: Sau bài học, học sinh phải đạt được các yêu cầu cơ bản về 3 mặt: kiến thức – kĩ năng – thái độ. (theo chuẩn kiến thức kĩ năng); theo đánh giá của Thông tư 22/2016 của Bộ GD&ĐT, học sinh cần phải đạt được các yêu cầu cơ bản về: Năng lực, phẩm chất.

**2.Đối với học sinh**

**-** Mục đích cuối cùng của mỗi bài dạy nói chung, học sinh hứng thú trong tiết học, nắm được kiến thức một cách tích cực, chủ động hay chính là kết quả học sinh cần đạt sau mỗi tiết học, mỗi hoạt động giáo dục. Đó cũng là cái đích đầu tiên mà học sinh cần phải đạt được sau các tiết học, các hoạt động giáo dục. Cụ thể:

*a. Dạy học về độ dài:*

 - Giới thiệu tên gọi, kí hiệu, độ lớn của các đơn vị đo: đề - ca – mét, héc – tô – mét.

 - Biết đọc, viết số đo độ dài có một hoặc hai tên đơn vị đo.

 - Giới thiệu bảng đon vị đo độ dài: Giúp học sinh có hiểu biết ban đầu về hệ thống đơn vị đo độ dài, quan hệ giữa hai đơn vị tiếp liền (chỉ đổi từ đơn vị lớn ra đơn vị nhỏ và quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài thường gặp như 1km = 1000m, 1m = 100cm, 1m = 1000mm).

 - Biết đổi số đo độ dài có một tên đơn vị đo (đổi từ danh số đơn sang danh số đơn)

và biết đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị thành số đo có 1 tên đơn vị (đổi từ danh số phức hợp sang danh số đơn)

 - Làm tính và giải toán liên quan tới các số đo độ dài.

*b. Dạy học về khối lượng:*

 - Nhận biết tên gọi, kí hiệu và biểu tượng của đơn vị đo khối lượng.

 - Biết đọc, viết số đo với đơn vị gam.

 - Làm tính và giải toán liên quan đến các số đo khối lượng gam và kilôgam

 - Tập sử dụng cân đĩa và cân đồng hồ để thực hành cân các đồ vật thông dụng

hàng ngày. Tập ước lượng khối lượng trong một số trường hợp đơn giản.

*c. Dạy học về thời gian.*

 - Đo thời gian với các đơn vị đo thường gặp là: giờ, phút, ngày, tháng, năm.

 - Củng cố và nhận biết các mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo thời gian như:1 ngàycó 24 giờ, 1 giờ có 60 phút, 1 năm có 12 tháng, số ngày cụ thể trong từng tháng.10

 - Biết xem đồng hồ (chính xác đến từng phút).

 - Biết đọc và sử dụng lịch (lịch bóc hàng ngày hoặc lịch quyển).

 - Củng cố nhận biết về thời điểm và khoảng thời gian.

*d. Dạy học về tiền Việt Nam.*

 - Giới thiệu các loại tiền giấy: 2000đồng, 5000đồng, 10.000đồng,

 - Làm quen với các đồng tiền kim loại: 5000đồng, 2000đồng, 1000đồng,

 - Tập đổi tiền và sử dụng tiền Việt Nam trong sinh hoạt hàng ngày.

*e. Dạy học về diện tích.*

 - Hình thành biểu tượng ban đầu về diện tích của một hình.

 - Giới thiệu tên gọi, kí hiệu, độ dài của đơn vị đo diện tích: xăng ti mét vuông.

 - Biết đọc, viết số đo diện tích với đơn vị là xăng- ti- mét vuông.

 - Biết cách tính diện tích của hình chữ nhật và hình vuông.

 - Biết làm tính và giải toán liên quan tới số đo diện tích là xăng- ti- mét vuông.

**IV.Kết quả sau khi áp dụng biện pháp**

 Để kiểm nghiệm tính khả thi của đề tài, hiệu quả của các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đặc biệt là chất lượng học tập của HS, tôi cho HS làm bài khảo sát chất lượng kết quả thu được sau bài kiểm tra như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | TSHS | Điểm |
| 9,10 | 7,8 | 5,6 | 1,2,3,4 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3E | 31 | 11 | 35.5 | 13 | 41.9 | 7 | 22.6 | 0 | 0 |

 Nhìn vào bảng kết quả khảo sát trên, tôi nhận thấy rằng lớp mà tôi giảng dạy theo các kinh nghiệm nói trên thu được kết quả cao hơn, chất lượng học tập của học sinh được nâng lên. Đặc biệt trong quá trình giảng dạy tôi thấy học sinh tiếp thu bài được tốt hơn, hiểu bài sâu hơn và khả năng vận dụng vào thực hành cũng tốt hơn. Đồng thời phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

**V.Kiến nghị**

Để dạy mảng kiến thức về đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán lớp 3 có hiệu quả cao, bản thân tôi mạnh dạn đưa ra một số ý kiến đề xuất như sau:

***\*Tổ chuyên môn***: Thường xuyên dự giờ của giáo viên để nắm vững phương pháp giảng dạy,từ đó khắc phục kịp thời những tồn tại để thống nhất phương pháp giảng dạy.

***\*Về phía nhà trường:***

 - Đầu tư mua sắm thêm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho từng bài như: cân đĩa, cân đồng hồ, đồng hồ, thước đo, bảng phụ, bảng nhóm, tranh ảnh minh họa, ...

 - Trang bị cho giáo viên đầy đủ tài liệu nghiên cứu, các sách tham khảo để giáo viên học tập, cập nhật kiến thức và nâng cao kiến thức cho bản thân.

 - Tổ chức tốt hơn nữa công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chu kì cho giáo viên để giáo viên có thể nắm vững hơn nữa chương trình các khối lớp, hệ thống kiến thức xuyên suốt bậc Tiểu học.

***\*Với Phòng giáo dục***

 - Thường xuyên tổ chức các buổi chuyên đề cấp cụm trường để giáo viên được học hỏi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức, phương pháp dạy với các đồng nghiệp ở trường bạn.

 Trên đây là một số biện pháp được cải tiến trong sáng kiến “***Nâng cao chất lượng dạy học đại lượng và đo đại lượng trong Toán lớp 3***” của tôi. Bản thân đã cố gắng nghiên cứu và thực hiện. Song chắc chắn còn nhiều vấn đề thiếu sót cần bổ sung. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

 ***Tôi xin chân thành cảm ơn!***